

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v Ban hành Quy định về một số trạng thái rừng được cải tạo để trồng rừng nguyên liệu giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1994;
- Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Căn cứ Quyết định số: 245/1998/QĐ-TTg ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số: 08/2001/QĐ-TTg ngày 11/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên.
- Căn cứ Quyết định số: 200/QĐ-KT ngày 31/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ NN&PTNT) ban hành quy phạm các giải pháp kỹ thuật lâm sinh áp dụng cho rừng sản xuất gỗ-tre nửa (Qui phạm 14-92);
- Căn cứ Quyết định số: 682/QĐ-KT ngày 01/8/1998 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ NN&PTNT) V/v ban hành qui phạm thiết kế kinh doanh rừng (QPN6-84);
- Theo đề nghị của sở Nông nghiệp&PTNT tại tờ trình số: 509 NN/KTLN-TT ngày 3 tháng 6 năm 2003 về việc ban hành qui định về một số trạng thái rừng được cải tạo để trồng rừng nguyên liệu giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này " Quy định về một số trạng thái rừng được cải tạo để trồng rừng nguyên liệu giấy" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND tỉnh, Giám đốc sở Tư pháp, Giám đốc sở Nông nghiệp&PTNT, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu và Thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như điều 3 (T/h)
- Bộ NN&PTNT (B/c)
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (B/c)
- Đại biểu HĐND tỉnh.
- CT, Các PCT UBND tỉnh.
- Ô.Thắng Phó giám đốc sở Tư pháp
- LDVP;
- Lưu: VT-PTH2.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



KIT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
LA THỊ THÍNH

QUI ĐỊNH
VỀ MỘT SỐ TRẠNG THÁI RỪNG
ĐƯỢC CẢI TẠO ĐỂ TRỒNG RỪNG NGUYÊN LIỆU
(Kèm theo quyết định số: 2015/2003/QĐ-UB, ngày 23 tháng 9 năm 2003
của UBND tỉnh Bắc Kạn)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

1- Một số trạng thái rừng được cải tạo để trồng rừng nguyên liệu trong vùng qui hoạch là: Rừng sản xuất thuộc đất của Lâm trường, Công ty và các chủ rừng được giao đất giao rừng, thuộc:

a- Trạng thái rừng I_C : Thực bì là cỏ, lau lách, cây bụi cũng có thể có một số cây gỗ, nửa vầu mọc rải rác. Nhưng được đặc trưng bởi cây thân gỗ tái sinh, phát triển kém với sản lượng không đáng kể.

b- Trạng thái rừng II_A : Là rừng phục hồi sau nương rẫy, đặc trưng bởi những cây tiên phong ưa sáng, mọc nhanh, đều tuổi, một tầng...

c- Rừng trồng kém chất lượng là:

- Rừng trồng đã đủ tuổi thành thực công nghệ nhưng có mật độ nhỏ hơn 500 cây/ha và đã bị cây tự nhiên xâm lấn mạnh.

- Rừng trồng đã qua nhiều thế hệ chồi đường kính trung bình nhỏ hơn 15 cm sinh trưởng kém, cong queo sâu bệnh...

2- Đối tượng thuộc các dự án: Dự án 661 trồng rừng, dự án ĐCĐC, dự án trồng rừng bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung, dự án PAM 5322 không thuộc phạm vi điều chỉnh của qui định này.

Điều 2: Các biện pháp xử lý, cải tạo để trồng rừng nguyên liệu.

* Đối với trạng thái I_C và II_A :

- Được xử lý thực bì toàn diện hoặc theo băng ở nơi có độ dốc dưới 15° .

- Được xử lý thực bì theo băng hoặc xử lý cục bộ quanh hố trồng ở nơi có độ dốc trên 15° . Băng chặt rộng 1m hoặc rộng bằng 1 lần chiều cao thực bì.

- Diện tích xử lý thực bì toàn diện đám lớn nhất không vượt quá 5 ha và không xử lý toàn diện đồng thời hai đám liền kề nhau. Chỉ được xử lý các băng, đám chừa để trồng rừng tiếp sau khi rừng non trồng trước liền kề đã khép tán.

* Đối với rừng trồng kém chất lượng, sinh trưởng phát triển kém:

- Được chặt trắng toàn diện hoặc theo băng ở những nơi có độ dốc dưới 15° .

- Được chặt trắng theo băng hoặc theo đám nơi có độ dốc $15^\circ \div 25^\circ$ và băng chặt rộng không quá 30m. Nơi có độ dốc trên 25° nghiêm cấm không được chặt trắng.

57

- Diện tích chặt trắng đám lớn nhất không quá 5 ha và không chặt trắng đồng thời hai đám liền kề nhau. Chỉ được chặt trắng tiếp các băng sau khi rừng non trên các băng liền kề đã khép tán.

CHƯƠNG II THỦ TỤC VÀ TRÌNH TỰ LẬP HỒ SƠ.

MỤC I- THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ VÀ THIẾT KẾ TRỒNG RỪNG.

Điều 3: Thủ tục lập hồ sơ, thẩm định và phê duyệt hồ sơ:

Để chuẩn bị cho kế hoạch trồng rừng năm sau, việc lập hồ sơ và thiết kế phải thực hiện từ năm trước để trồng rừng ngay vụ xuân năm sau. Cụ thể:

1- Các đơn vị Lâm trường quốc doanh:

- Lâm trường quốc doanh có trách nhiệm điều tra thống kê: Tiểu khu, khoảnh, lô, diện tích, trạng thái rừng ... đề nghị Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu - Phòng Kinh tế hạ tầng nông thôn, Phòng Nông nghiệp và PTNT thuộc UBND các huyện, thị xã.

- Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp cùng Hạt Kiểm lâm, Phòng Kinh tế hạ tầng nông thôn, Phòng Nông nghiệp và PTNT sở tại và chủ rừng tiến hành xác minh kiểm tra hiện trường cụ thể và có biên bản kiểm tra, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

thống kê theo địa danh, diện tích, trạng thái cho từng Lâm trường. Kết quả kiểm tra được thể hiện trong biên bản với các thành phần như trên tham gia và đơn vị chủ rừng (Lâm trường).

2- Các chủ rừng ngoài khu vực quốc doanh:

- Các chủ rừng có diện tích để trồng rừng đăng ký với UBND xã. UBND xã thống kê theo chủ rừng gồm: Tiểu khu, khoảnh, lô, diện tích theo hồ sơ giao đất giao rừng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng hợp trong toàn xã và đăng ký với Lâm trường sở tại để được lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo.

- Lâm trường thống kê theo từng xã và tổng hợp cho toàn huyện, báo cáo UBND huyện và Công ty nguyên liệu giấy Sông cầu.

- Lâm trường chủ trì phối hợp cùng Hạt kiểm lâm - Phòng Kinh tế hạ tầng nông thôn - Phòng Nông nghiệp và PTNT - UBND xã tiến hành kiểm tra xác định cụ thể tổng hợp thống kê theo địa danh, diện tích, trạng thái ... cho từng xã và tổng hợp toàn huyện kèm theo biên bản kiểm tra với các thành phần tham gia như trên.

3- Các Lâm trường tổng hợp hồ sơ trong và ngoài quốc doanh theo địa danh, diện tích, trạng thái ... báo cáo Công ty nguyên liệu giấy Sông cầu và gửi Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Kiểm lâm để đăng ký thẩm định.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì cùng Chi cục Kiểm lâm - Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu tiến hành thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế tại hiện trường.

- Kết quả thẩm định được tổng hợp thống kê theo địa danh, trạng thái, diện tích đăng ký của từng Lâm trường kèm theo biên bản thẩm định với các thành phần như trên tham gia gửi UBND huyện, thị xã làm căn cứ để phê duyệt.

Điều 4: Thiết kế trồng rừng:

1- Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND huyện, thị xã các đơn vị thiết kế tiến hành thiết kế cụ thể trên diện tích, địa danh, trạng thái đã được phê duyệt theo qui trình thiết kế trồng rừng hiện hành.

2- Những lô rừng có sản phẩm cần tận thu, tận dụng như gỗ, củi, nứa, vầu ... đơn vị thiết kế phải lập biểu thống kê tận thu lâm sản, ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo mẫu qui định hiện hành và theo qui định về trình tự thủ tục khai thác gỗ và lâm sản của tỉnh để làm căn cứ cấp giấy phép tận thu, tận dụng kèm theo hồ sơ thiết kế khi chủ rừng có nhu cầu tận thu, tận dụng và tiêu thụ.

3- Hồ sơ thiết kế sau khi hoàn chỉnh ngoại nghiệp và nội nghiệp các Lâm trường tổng hợp báo cáo Công ty nguyên liệu giấy Sông cầu và trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và phê duyệt. Sau khi hồ sơ thiết kế được phê duyệt các chủ rừng mới được xử lý thực bì và thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 5: Trình tự tiến hành:

1- Hàng năm Lâm trường chuẩn bị hiện trường thiết kế trồng rừng trong đất Lâm trường quản lý và phối hợp với UBND xã thống kê các hộ đăng ký trồng rừng nguyên liệu thuộc những đối tượng rừng cần phải cải tạo. Tổng hợp chung báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm và Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu thẩm định vào tháng 8 năm trước.

2- UBND huyện, thị xã ra Quyết định phê duyệt địa danh - trạng thái - diện tích rừng cần cải tạo vào tháng 9 năm trước trên cơ sở biên bản thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm và Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu.

3- Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định - Phê duyệt hồ sơ thiết kế vào tháng 11 năm trước để kịp xử lý thực bì ... trồng rừng vào vụ xuân năm sau.

MỤC II: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Điều 6: Tổ chức quản lý và thực hiện.

1- UBND tỉnh giao Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu là đơn vị trực tiếp hướng dẫn các chủ rừng thực hiện và có trách nhiệm:

- Hàng năm chỉ đạo các Lâm trường vận động các chủ rừng chuẩn bị hiện trường thiết kế theo kế hoạch và đúng qui định những diện tích rừng cần cải tạo.
- Lâm trường cùng các Ngành chức năng, UBND các xã đi kiểm tra, xác định những trạng thái rừng cần phải cải tạo theo đúng qui định.
- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị tư vấn thiết kế theo đúng địa danh, trạng thái rừng đã được thẩm định và phê duyệt.

2- UBND tỉnh giao Chi cục Kiểm lâm phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu thẩm định những địa danh, trạng thái rừng cần cải tạo. Đồng thời chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã thực hiện:

59

- Phối hợp với Phòng Kinh tế hạ tầng nông thôn, Phòng Nông nghiệp và PTNT - Lâm trường - UBND xã kiểm tra xác định những đối tượng rừng cần phải cải tạo đưa vào trồng rừng.

- Kiểm tra, hướng dẫn việc phòng chống cháy rừng và việc tận thu lâm sản (nếu có) trong xử lý thực bì.

3- UBND tỉnh giao UBND huyện, thị xã phê duyệt địa danh, trạng thái rừng đã qua kiểm tra, thẩm định để cải tạo trồng rừng nguyên liệu. Đồng thời chỉ đạo Phòng Kinh tế hạ tầng nông thôn, Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Hạt Kiểm lâm - Lâm trường - UBND xã kiểm tra xác định địa danh, trạng thái rừng cần đưa vào cải tạo trồng rừng.

4- UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế trồng rừng nguyên liệu. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 7: Điều khoản thi hành.

Tất cả mọi tổ chức, cá nhân tác động vào rừng để trồng rừng nguyên liệu đều phải chấp hành đúng qui định này. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo Pháp luật hiện hành. Quy định này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành. Mọi qui định trước đây trái với qui định này đều bãi bỏ.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



La Thị Thịnh
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
LA THỊ THỈNH